TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-05-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Huỳnh Tú.
Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.
2- Bà Nguyện Thị Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Lưới – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1196/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2017 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Nh, sinh năm: 1989; địa chỉ: 363/12 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Đoàn Đức C, sinh năm: 1980; địa chỉ: E15/32E ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh , TP. Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong xin ly hôn ngày 06 tháng 10 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Nh trình bày:

Bà và ông Đoàn Đức C chung sống với nhau từ năm 2015, đôi bên có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2015. Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Đoàn Trần Nhã B, nữ, sinh ngày 18/01/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 07 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông C đánh đập, xúc phạm bà và gia đình bà, vợ chồng đã ly thân từ ngày 01/7/2015. Nay tình cảm đối với nhau không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Hiện tại trẻ Nhã B đang sống chung với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Đoàn Đức C trình bày:

Ông xác nhận thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như lời trình bày của bà Nh. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp và có 01 lần do nóng nảy ông đã tát bà Nh 01 bạt tai nên bà Nh đã bỏ nhà đi từ đó đến nay, bà Nh đã tự ý lấy sổ hộ khẩu và chuyển đi nơi khác sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2017. Nay bà Nh yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn sau khi Tòa án giải quyết tranh chấp về quyền nuôi con, cụ thể ông đề nghị Tòa án giao cho ông được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn vì bên gia đình bà Nh có cha mẹ đã ly thân nên môi trường nuôi con không đảm bảo môi trường nuôi con, gia đình bà Nh luôn có hành vi ngăn cản ông và gia đình bên nội trong việc thăm nom, chăm sóc trẻ Nhã B. Ông yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 100.000 đồng đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Nh.

Về con chung: giao trẻ Đoàn Trần Nhã B, nữ, sinh ngày 18/01/2016 cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà Nh không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông C được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2] Bà Trần Thị Nh yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Đức C. Đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[3] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4] Về hình thức: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 38 quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí

Minh cấp ngày 30/01/2015 thì giữa bà Trần Thị Nh và ông Đoàn Đức C là vợ chồng, được pháp luật công nhận.

[5] Về nội dung:

[6] Xét lời trình bày của bà Nh nhận thấy giữa bà với ông C trước khi kết hôn đã có thời gian quen biết và tìm hiểu nhau nên hôn nhân giữa đôi bên là hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay.

[7] Sự việc xảy ra đã lâu nhưng hai bên không hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Hai bên cũng không cùng nhau tìm giải pháp hiệu quả cho việc duy trì quan hệ hôn nhân tốt đẹp. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông C là trầm trọng.

[8] Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu và quý trọng lẫn nhau. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông C không còn hòa thuận và quý trọng lẫn nhau, nên mục đích hôn nhân là không đạt được.

[9] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, ông C cũng đồng ý ly hôn với bà Nh nếu bà Nh giao con cho ông nuôi; cho thấy, ông C không còn thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Nh là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Trần Nhã B, nữ, sinh ngày 18/01/2016. Bà Nh, ông C đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[11] Tại khoản 3 điều 81 Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"

[12] Xét thấy trẻ Nhã B dưới 36 tháng và đang do bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nh có đủ điều kiện để trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông C cho rằng bà Nh không đủ điều kiện để nuôi con nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

[13] Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nhã B cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà Nh không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

[14] Ông C được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[15] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh, ông C khai nhận không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí: Bà Nh chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà Nh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030553 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Nh đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

1.1. Bà Trần Thị Nh được ly hôn với ông Đoàn Đức C.

1.2. Giấy chứng nhận kết hôn số 38 quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2015 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Đoàn Trần Nhã B, nữ, sinh ngày 18/01/2016 cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà Nh không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông C được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh, ông C khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nh chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà Nh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030553 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Nh đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- UBND phường Bình Trị Đông, Q. Bình Tân;
- Lưu VP, hồ sơ.

LẠI HUỲNH TÚ